

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày 24-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Quốc Thái
2. Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 12/8/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992 tại Bình Phước.

Nơi cư trú: Ấp Quyết Thành, xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N (đã chết) và bà Tôn Nữ Thị Th; gia đình bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1994; bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo có 02 tiền án:

Tại Bản án số 55/2015/HSST ngày 24/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Bản án số 14/2017/HSST ngày 24/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 04/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Trần Quang L, sinh năm 1957. Trú tại Tổ 1, ấp 1, xã An Khương, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. “Vắng mặt”

2. Chị Đỗ Thị Ph, sinh năm 1982. Trú tại tổ 7, ấp Thanh T, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. “Vắng mặt”

3. Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1975. Trú tại tổ 9, ấp Thanh An, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. “Vắng mặt”

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Tôn Nữ Thị Th, sinh năm 1964. Trú tại ấp Quyết Thành, xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 21/02/2020, Lâm Công A, sinh năm 1988, nơi cư trú: ấp 4, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93N3 - 5403, loại Dream, màu nâu chở Nguyễn Thanh T đi từ chợ Lộc Thái, huyện Lộc Ninh đi về hướng xã Thanh Lương, thị xã Bình Long với mục đích tìm kiếm tài sản của người khác để chiếm đoạt. Khi đến nhà chị Đỗ Thị Ph, sinh năm 1982, nơi cư trú: tổ 7, ấp Thanh T, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long thì thấy cửa nhà đã khóa nhưng không đóng cổng ngoài, xung quanh không có ai, A dừng xe trước cửa nhà, đứng ngoài “cảnh giới”, còn T xuống xe đi bộ vào nhà tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt. Khi vào sân nhà, T nhìn thấy tại cây Điều bên hông nhà có treo 01 cây hoa lan 03 nhánh loại hoa lan Ngọc điểm, T liền tháo xuống cầm trên tay đi bộ ra vị trí A đứng chờ, sau đó A điều khiển xe mô tô chở T mang cây hoa lan đến bán cho ông Trần Văn Hải, sinh năm 1970, nơi cư trú: Tổ 4, ấp Đồng Tâm, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh với giá 350.000 đồng, số tiền trên T và A đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 22/02/2020, Lâm Công A tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93N3-5403 chở Nguyễn Thanh T đến địa bàn xã Thanh Lương, thị xã Bình Long với mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1975, nơi cư trú: ấp Thanh An, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long thì thấy cửa nhà đã khóa, xung quanh không có ai, A dừng xe trước cửa nhà, đứng ngoài đường “cảnh giới”, còn T xuống xe đi bộ ra phía sau nhà thì T phát hiện những thanh ván bằng gỗ dùng làm vách nhà có thể bẻ gãy nên T dùng tay cạy bẻ 02 miếng ván gỗ ra tạo một khoảng trống rồi chui vào trong nhà tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt. Lúc này T nhìn thấy trên bàn thờ có một bộ lư hương bằng đồng, màu vàng, T tháo bộ phận hình con kỳ lân trên đỉnh lư hương ra rồi mở nắp bỏ sang một

bên, sau đó bỏ con kỳ lân vào trong và ôm phần thân giữa của Lư hương ra vị trí A đang đứng chờ sẵn. Sau đó A điều khiển xe mô tô chở T đến nhà ông Vũ Hồng Bảo, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp 9, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh để gửi tài sản trên rồi T và A đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ ngày 24/02/2020, A điều khiển xe mô tô đến nhà ông Bảo và lấy phần giữa của lư hương mang cất giấu ở nghĩa trang xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh. (BL 81- 87; 91)

Sau khi sự việc xảy ra, chị Đỗ Thị Ph và ông Nguyễn Văn U đến Công an thị xã Bình Long để trình báo sự việc.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS, ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bình Long kết luận:

- 01 cây hoa lan 03 nhánh, loại cây lan Ngọc điểm 08 (tám) năm tuổi, có giá trị 600.000 đồng;

- 01 phần giữa của Lư hương bằng đồng có giá trị 1.000.000 đồng. (BL 163)

Vụ thứ ba: Khoảng 9 giờ, ngày 12/5/2020, Nguyễn Thanh T điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát: 93FA - 000.54 chở theo một con chó đi từ nhà của T tại ấp Quyết Thành, xã L, huyện Lộc Ninh đến khu vực ấp 1, xã An Khương, huyện Hớn Quản để tìm nơi bán chó lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đi ngang nhà ông Trần Quang L, sinh năm 1957, nơi cư trú: tổ 1, ấp 1, xã An Khương, huyện Hớn Quản thì T nhìn thấy bảng hiệu mua chó, do cổng nhà ông L đang mở nên T điều khiển xe gắn máy vào, đứng trước cửa nhà ông L hỏi “có ai ở nhà không” nhưng không có ai trả lời. Lúc này T nhìn thấy ở trên ghế gỗ (phía trước, bên ngoài cửa bếp nhà ông L) có một cái ví màu đen của ông L (cách vị trí đang đứng khoảng 05 mét), bên trong ví có tiền lộ ra ngoài, nhìn thấy xung quanh không có người nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trong ví để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau đó T đi đến vị trí để ví của ông L rút số tiền lộ ra ngoài của cái ví được 1.300.000 đồng, gồm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, T lấy số tiền 1.000.000 đồng ném ra phía bên ngoài hàng rào nhà ông L (cách vị trí để ví của ông L khoảng 03 mét) để cất giấu, số tiền 300.000 đồng T bỏ vào túi quần sau, bên phải. Lúc này T tiếp tục hỏi “Có ai ở nhà không”, nghe vậy ông L đi từ trong nhà ra hỏi T có việc gì thì T hỏi ông L có mua chó không, ông L đồng ý mua chó của T với giá 30.000 đồng/kg, ông L cân chó của T được 08kg và đi đến ghế để lấy ví tiền trả cho T thì phát hiện số tiền 1.300.000 đồng để trong ví đã bị mất, ông L nghi ngờ T đã lấy trộm tiền trong ví của mình nên ông L trình báo với Công an xã An Khương và bắt quả tang đối với T.

Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173; Các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức hình phạt tù từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hón Quán, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quán, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người bị hại vắng mặt nhưng xét thấy các tài sản bị cáo chiếm đoạt được của bị hại đã được cơ quan điều tra trả lại cho những người bị hại, việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng lớn tới việc giải quyết vụ án. Những người có mặt tại phiên tòa và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quán đề nghị xét xử vắng mặt các bị hại là phù hợp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 11 giờ ngày 21/02/2020, bị cáo đi vào sân của chị Đỗ Thị Ph lấy trộm 01 cây hoa lan Ngọc điểm, giá trị 600.000đ; Ngày 22/02/2020 bị cáo tiếp tục cạy vách nhà ông Nguyễn Văn U chui vào nhà lấy trộm 01 phần (Phần giữa) của lư hương bằng đồng có giá trị 1.000.000 đồng; Sau đó đến khoảng 9 giờ ngày 12/5/2020 bị cáo tiếp tục lấy trộm số tiền 1.300.000 đồng của ông Trần Quang L.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của Bị cáo là phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Biên bản hiện trường, kết luận định giá tài sản phù hợp với vật chứng của vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hành vi của Nguyễn Thanh T lén lút chiếm đoạt 01 cây hoa lan của chị Đỗ Thị Ph giá trị 600.000 đồng; chiếm đoạt 01 phần (Phần giữa) của Lư hương bằng đồng của ông Nguyễn Văn U có giá trị 1.000.000 đồng và chiếm đoạt của ông ông Trần Quang L số tiền 1.300.000 đồng. Tuy cả 03 lần chiếm đoạt đều dưới 2.000.000đ, nhưng do bị cáo là người có nhân thân rất xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 55/2015/HSST ngày 24/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 14/2017/HSST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hón

Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”) nên hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Xét hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, có 02 tiền án, mới chấp hành xong hình phạt tù được một thời gian ngắn nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Thể hiện Bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo, không ăn năn hối cải, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người lương thiện và phòng ngừa chung. Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt 03 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”; được hưởng tình tiết “Thành khẩn khai báo”, “phạm tội gây thiệt hại không lớn” đây là tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng để xử phạt bị cáo.

[5] Theo quy định tại tiểu mục 7.3 mục 7 của Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn: Trường hợp các tiền án của bị cáo đã được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm “đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” thì các tiền án đó không được tính để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo. Do đó bị cáo Nguyễn Thanh T không phải chịu tình tiết tái phạm hay tái phạm nguy hiểm.

[6] Đối với hành vi của Lâm Công A: Trong vụ án Lâm Công A là đồng phạm, là người chở bị cáo Nguyễn Thanh T đi thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản và cũng là người tích cực trong việc bán tài sản chiếm đoạt để lấy tiền. Tuy nhiên, số tiền A cùng T chiếm đoạt dưới 2.000.000đ, A chưa từng bị xét xử về các tội chiếm đoạt tài sản nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với hành vi của Trần Văn Hải do không biết cây hoa lan do bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội mà có; Vũ Hồng Bảo do không biết lư hương do bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội mà có nên không phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại chị Đỗ Thị Ph, anh Nguyễn Văn U, ông Trần Quang L đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

01 cây hoa lan Ngọc Điểm; 01 phần giữa Lư hương bằng đồng và số tiền 1.300.000 đồng là vật chứng của vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho các bị hại chị Đỗ Thị Ph, anh Nguyễn Văn U, ông Trần Quang L là phù hợp nên không xem xét xử lý. Đối với 01 con chó lông màu đen; 01 bao xác rắn màu trắng là

tài sản hợp pháp của bà Tôn Nữ Thị Th (Mẹ của bị cáo) Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho bà Thu nên không xem xét xử lý.

Riêng đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 93FA - 000.54 là tài sản của bà Tôn Nữ Thị Th (Mẹ của bị cáo). Việc bị cáo Nguyễn Thanh T tự ý lấy xe đi thực hiện hành vi trộm cắp bà Thu không biết, nhưng nguồn gốc xe hiện nay chưa xác minh được nên tiếp tục giao cho Công an huyện Hớn Quản xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;

[11] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/5/2020.
3. Xử lý vật chứng: Giao Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước tiếp tục xác minh, xử lý theo thẩm quyền đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 93FA - 000.54.
4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo, bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Khương